TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 156/2019/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 13 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số số 168/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H -** Sinh năm 1986

Bị đơn: Anh **Hứa Anh T** - Sinh năm 1976

Đều ĐKHKTT tại: Đội 12, xã T thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Chị H hiện ở: Đội 6, khu 3, thôn K, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Hứa Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Hứa Hồng H - Sinh ngày 10/10/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hứa Anh T không phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị H vì chị H tự nguyện không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, công sức đóng góp chung: Hai bên xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H xin chịu cả 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số 0000446 ngày 03/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Trả lại cho chị H 150.000đ

(Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDTP, tỉnh;
- UBND xã T.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

CAO THỊ ĐÀO